

VIETNAMESE CULTURE

1. What do parents traditionally give their children at Tết?
 - a. Candies
 - b. New clothes
 - c. New books
 - d. **Red Envelopes**
2. Trần Quốc Toản, anh hùng tuổi trẻ Việt Nam bóp trái gì?
 - a. Trái táo
 - b. Trái sầu riêng
 - c. Trái lê
 - d. **Trái Cam**
3. Where did Phở originate?
 - a. Laos
 - b. Cambodia
 - c. Thailand
 - d. **Vietnam**
4. Where did "Bánh Chưng" originate?
 - a. Laos
 - b. Cambodia
 - c. Thailand
 - d. **Vietnam**
5. What is the name of the national dress that Vietnamese Girls wear?
 - a. Áo Bà Ba
 - b. Áo Lụa
 - c. Áo Tứ Thân
 - d. **Áo Dài**
6. Fill in the blank: “Cá không ăn muối cá ươn, con cãi Cha Mẹ trăm _____ con hư”
 - a. **Đường**
 - b. Muối
 - c. Bột
 - d. Roi
7. Which animal is not part of the 12 “con giáp”?
 - a. Con Chuột
 - b. Con Rồng
 - c. **Con Nai**
 - d. Con Cọp

8. Bánh chưng có hình dạng gì?
- a. Vòng tròn
 - b. Tam giác
 - c. **Hình vuông**
 - d. Ngôi Sao
9. What Vietnamese instrument is this?
- a. Đàn tranh
 - b. **Đàn bầu**
 - c. Đàn cò
 - d. Đàn gáo



10. Tết Nguyên Đán nhằm vào ngày nào của âm lịch?
- a. 30 tháng Chạp
 - b. **Mùng 1 tháng Giêng**
 - c. Ngày chủ nhật
 - d. 1 tây tháng Giêng

11. Trong các ngày lễ Tết, các em nhỏ thường hay chúc Tết ông bà, cha mẹ, và sau đó các em được nhận gì?
- Quà
 - Kẹo
 - Lì xì**
 - Bánh
12. Hằng năm để kỷ niệm ngày chết của người thân trong gia đình, họ hàng, con cháu sum họp làm lễ cúng. Sau đó cùng ăn uống, ngày đó gọi là ngày gì?
- Ngày cưới
 - Ngày sinh nhật
 - Ngày giỗ**
 - Ngày xả tang
13. Trong các ngày lễ sau đây, ngày lễ nào các em được đi rước lồng đèn?
- Lễ giỗ Hùng Vương
 - Tết Trung Thu**
 - Tết Nguyên Đán
 - Lễ Vu Lan
14. Em hãy cho biết truyền thống đạo đức tốt đẹp của người Việt Nam là gì?
- Tôn trọng lễ nghĩa, hiếu kính với cha mẹ và các bậc tiền nhân.**
 - Thương yêu mọi người
 - Yêu mến bạn bè
 - Kính nể thầy cô
15. Trước ngày mừng một Tết Nguyên Đán mình có ngày gì?
- Ngày mừng hai
 - Đêm Giao thừa**
 - Tết Trung Thu
 - Ngày nghỉ
16. Giao Thừa có nghĩa là gì?
- Cũ giao lại cho mới**
 - Giao đồ
 - Mới giao lại cho cũ
 - Mới và cũ gặp nhau
17. Tục lệ làm bánh dày, bánh chưng trong dịp nào?
- Lễ Giáng Sinh
 - Lễ Tết Nguyên Đán**
 - Tết Trung thu
 - Sinh nhật

18. What is the name of the outfit in the picture called in Vietnamese?

- a. Áo Dài
- b. Áo Tứ Thân
- c. **Áo Bà Ba**
- d. Áo Người Thượng



19. What is the name of this outfit called in Vietnamese?

- a. Áo Dài
- b. **Áo Tứ Thân**
- c. Áo Bà Ba
- d. Áo Người Thượng



20. Which of the following is **not** a synonym of “Vietnamese Lunar New Year”?
- Tết Ta
 - Tết Nguyên Đán
 - Tết Dương Lịch**
 - Tết Âm Lịch
21. Who is Lạc Long Quân’s wife?
- Âu Cơ**
 - Trưng Trắc
 - Tô Thị
 - Mỵ Châu
22. Fill in the blank: Người Việt Nam tự xưng mình là “Con Rồng Cháu _____”?
- Cọp
 - Nai
 - Voi
 - Tiên**
23. What is usually **NOT** inside a traditional bánh tét / bánh chưng?
- Cơm nếp
 - Đậu xanh
 - Thịt heo
 - Chocolate**
24. Who is he?
- Ông Già
 - Ông Địa**
 - Ông Hề
 - Ông Già Noel



25. What is this?

- a. **Nón Lá**
- b. Nón Helmet
- c. Nón Quai Thao
- d. Nón Ngọn



26. What is Phở?

- a. **Vietnamese Beef Noodle Soup**
- b. Vietnamese Pastry
- c. Vietnamese Dress
- d. Vietnamese Hat

27. What is this popular Vietnamese dish called?

- a. Phở
- b. Chả giò
- c. Gỏi cuốn
- d. **Bánh cuốn**



28. What is this popular Vietnamese dish called?

- a. Phở
- b. **Chả giò**
- c. Gỏi cuốn
- d. Bánh cuốn



29. What is this popular Vietnamese dish called?

- a. Phở
- b. Chả giò
- c. **Gỏi cuốn**
- d. Bánh cuốn



30. What is this popular Vietnamese dish called?

- a. **Phở**
- b. Chả giò
- c. Gỏi cuốn
- d. Bánh cuốn



31. What is the popular Vietnamese noodle dish shown in the picture called?

- a. **Bánh hời**
- b. Bún thịt nướng
- c. Mì xào
- d. Bánh canh



32. What is the popular Vietnamese noodle dish shown in the picture called?

- a. Bánh hời
- b. **Bún thịt nướng chả giò**
- c. Mì xào
- d. Bánh canh



33. What is the popular Vietnamese noodle dish shown in the picture called?
- a. Bánh hỏi
 - b. Bún thịt nướng
 - c. **Mì xào**
 - d. Bánh canh



34. What is the popular Vietnamese noodle dish shown in the picture called?
- a. Bánh hỏi
 - b. Bún thịt nướng
 - c. Mì xào
 - d. **Bánh canh**



35. What is the name of the tropical Vietnamese fruit shown in the picture?
- a. **Mãng Cụt (Mangosteen)**
 - b. Chôm Chôm (Rambutan)
 - c. Nhãn (Longan)
 - d. Khế (Star fruit)



36. What is the name of the tropical Vietnamese fruit shown in the picture?
- a. Mãng Cụt (Mangosteen)
 - b. **Chôm Chôm (Rambutan)**
 - c. Nhãn (Longan)
 - d. Khế (Star fruit)



37. What is the name of the tropical Vietnamese fruit shown in the picture?
- a. Mãng Cụt (Mangosteen)
 - b. Chôm Chôm (Rambutan)
 - c. **Nhãn (Longan)**
 - d. Khế (Star fruit)



38. What is the name of the tropical Vietnamese fruit shown in the picture?
- a. Mãng Cụt (Mangosteen)
 - b. Chôm Chôm (Rambutan)
 - c. Nhãn (Longan)
 - d. **Khế (Star fruit)**



39. What is the popular Vietnamese dish shown in the picture called?

- a. **Cháo**
- b. Bánh xèo
- c. Nem nướng
- d. Cơm tấm



40. What is the popular Vietnamese dish shown in the picture called?

- a. Cháo
- b. **Bánh xèo**
- c. Nem nướng
- d. Cơm tấm



41. What is the popular Vietnamese dish shown in the picture called?
- a. Cháo
 - b. Bánh xèo
 - c. **Nem nướng**
 - d. Cơm tấm



42. What is the popular Vietnamese dish shown in the picture called?
- a. Cháo
 - b. Bánh xèo
 - c. Nem nướng
 - d. **Cơm tấm**



43. What is the name of the tropical Vietnamese fruit shown in the picture?
- a. **Na or Mãng Cầu Ta (Sweet-Sop)**
 - b. Ổi (Guava)
 - c. Mít (Jackfruit)
 - d. Đu Đủ (Papaya)



44. What is the name of the tropical Vietnamese fruit shown in the picture?
- a. Na or Mãng Cầu Ta (Sweet-Sop)
 - b. **Ổi (Guava)**
 - c. Mít (Jackfruit)
 - d. Đu Đủ (Papaya)



45. What is the name of the tropical Vietnamese fruit shown in the picture?
- a. Na or Mãng Cầu Ta (Sweet-Sop)
 - b. Ổi (Guava)
 - c. **Mít (Jackfruit)**
 - d. Đu Đủ (Papaya)



46. What is the name of the tropical Vietnamese fruit shown in the picture?
- a. Na or Mãng Cầu Ta (Sweet-Sop)
 - b. Ổi (Guava)
 - c. Mít (Jackfruit)
 - d. **Đu Đủ (Papaya)**



47. What item or food is NOT typically associated with Tết Nguyên Đán?
- Hoa Mai
 - Mâm Ngũ Quả (five fruits type)
 - Bánh chưng
 - Nón Lá**
48. Before or during Tết, it is considered unlucky to do the following things except...
- Sweeping the house
 - Give presents involving clocks, knives, or medicine to others
 - Return all things borrowed and pay debts
 - Give presents to older relatives and teachers**
49. During Tết, it is considered lucky to do the following things except...
- Wear white clothes**
 - Give presents involving rice wine, bánh chưng, lì xì
 - Decorate your house with hoa mai, hoa đào, thư pháp
 - Eat hạt dưa and mít
50. During Tết, house are decorated with following items except...
- Hoa mai
 - Đông hồ paintings
 - Thư pháp
 - Nón Lá**
51. What colour symbolizes good luck and prosperity in the Vietnamese culture?
- Blue
 - Red**
 - Yellow
 - Green
52. What distinct Vietnamese art which had its origins in the 10th century?
- Calligraphy
 - Water Puppetry**
 - Lion Dancing
 - Lantern Dancing
53. What is not considered a form of Vietnamese theater?
- Hát tuồng
 - Cải lương
 - Hát karaoke**
 - Hát chèo

54. According to the popular children's tale, who sits on the moon?
- Chú Chó
 - Chú Cuội**
 - Chú Chuột
 - Ông Tiên
55. According to Tết traditions, what does Ông Táo ride to the heavens?
- A horse
 - A bird
 - A fish**
 - An elephant
56. What does the legend of “con rồng, cháu tiên” depict?
- The history of the Tết festival
 - The origins of the Vietnamese people**
 - A war
 - A fairy tale with no underlying purpose
57. In the popular legend, with whom did Sơn Tinh battle with to marry My Nương?
- Thủy Tinh**
 - Cô Tấm
 - Táo Quân
 - Hùng Vương
58. What popular Vietnamese children's tale is similar to Cinderella?
- Hai Bà Trưng
 - Hằng Nga
 - Cô Tấm or Tấm Cám**
 - Huyền Trân Công Chúa
59. What is commonly made during Tết Trung Thu?
- Pies
 - Lanterns**
 - Jack-o-lanterns
 - Masks
60. How many animals exist in the lunar calendar zodiac?
- 10
 - 12**
 - 15
 - 20

61. Which animal does not exist in the Vietnamese zodiac signs?
- a. Dragon
 - b. Cat
 - c. Pig
 - d. **Unicorn**